

Số: /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DƯ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương trên địa bàn
thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số/TTr-SXD ngày...tháng...năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết điểm a khoản 3 Điều 41 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15, khoản 3 Điều 83 và điểm b khoản 3 Điều 84 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Khuyến khích các chủ sở hữu công trình đường sắt được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách Nhà nước thực hiện quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt theo các quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương do Nhà nước đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Khuyến khích áp dụng đối với các chủ sở hữu công trình đường sắt được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Nội dung quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt địa phương

1. Nội dung quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương thực hiện theo

quy định tại khoản 1 Điều 52 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Nội dung bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Điều 4. Yêu cầu đối với công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt địa phương

1. Công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được thực hiện thống nhất, quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và trách nhiệm phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Công tác bảo trì công trình đường sắt được thực hiện ngay sau khi kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương được nghiệm thu đưa vào sử dụng, thực hiện theo kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt được phê duyệt và quy trình bảo trì, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Bảo trì công trình đường sắt phải bảo đảm an toàn cho người, tài sản, công trình; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt; phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

4. Những công việc được thực hiện trước khi điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt gồm:

a) Công trình khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai bước 1, sự cố gây ra theo quy định tại Điều 11 Quyết định này;

b) Nhiệm vụ xử lý đối với công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại Điều 7 của Quyết định này.

Điều 5. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, bảo trì công trình đường sắt

1. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được lập cho từng loại công trình đường sắt, bảo đảm phù hợp với phạm vi quản lý và được cập nhật thường xuyên để phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương thực hiện theo khoản 1 Điều 54 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo khoản 2 Điều 54 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương tổ chức lập, cập nhật hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt theo quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, bộ phận công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng

1. Các trường hợp phải thực hiện quan trắc công trình, kiểm định chất lượng công trình, phạm vi, đối tượng, nội dung và chi phí trong quá trình khai thác, sử dụng, được thực hiện trong theo quy định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Xây dựng.

2. Khi có công trình đường sắt địa phương cần quan trắc, kiểm định, định kỳ chất lượng công trình thì hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Xây dựng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương rà soát, xây dựng danh mục công trình đường sắt quan trắc, kiểm định chất lượng gửi Sở Xây dựng làm cơ sở tổng hợp trong kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt hàng năm.

3. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương triển khai thực hiện quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường sắt theo kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương được phê duyệt, quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 7. Xử lý đối với công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn khai thác, sử dụng

1. Trong quá trình thực hiện bảo trì công trình đường sắt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương phải kịp thời phát hiện công trình, bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình đường sắt hư hỏng, xuống cấp về chất lượng, không bảo đảm an toàn khai thác, sử dụng để xử lý theo quy định.

2. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về công trình, bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình đường sắt hư hỏng, xuống cấp về chất lượng, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương có trách nhiệm:

a) Quyết định biện pháp khẩn cấp và tổ chức xử lý để bảo đảm an toàn chạy tàu;

b) Lập báo cáo gửi Sở Xây dựng kết quả thực hiện hoặc đề xuất kiểm định chất lượng công trình, quan trắc công trình và sửa chữa đột xuất công trình (nếu cần thiết). Báo cáo của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương lập theo mẫu tại Phụ lục XXII của Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Sở Xây dựng quyết định việc kiểm định chất lượng công trình, quan trắc công trình, sửa chữa đột xuất công trình và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

4. Trên cơ sở quyết định của Sở Xây dựng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương tổ chức thực hiện: kiểm định chất lượng công trình, quan trắc công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; sửa chữa đột xuất công trình thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Quyết định này.

5. Kết quả thực hiện kiểm định chất lượng, quan trắc, sửa chữa đột xuất công trình được cập nhật, bổ sung vào kế hoạch quản lý, bảo trì công trình

đường sắt.

Điều 8. Đánh giá an toàn công trình đường sắt trong quá trình khai thác, sử dụng

1. Đối tượng, phạm vi, trình tự, nội dung đánh giá an toàn công trình đường sắt địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 57 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt

2. Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Xây dựng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia rà soát, xây dựng danh mục công trình đường sắt thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Sở Xây dựng rà soát và công bố danh mục công trình làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 9. Áp dụng tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác bảo trì công trình đường sắt

1. Công tác bảo trì công trình đường sắt áp dụng theo các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Đối với các công việc chưa có tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, Sở Xây dựng chủ trì xây dựng đơn giá xây dựng công trình, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để áp dụng thực hiện hoặc xác định trên cơ sở giá thị trường hoặc theo giá tương tự ở các công trình đã thực hiện.

Điều 10. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt

1. Lập kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt

a) Khi có công trình đường sắt địa phương, trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, căn cứ vào tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt, nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường sắt đang khai thác, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương lập nhu cầu bảo trì công trình sắt địa phương và lập danh mục công việc, dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư năm sau (bao gồm cả công việc quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, bộ phận công trình, đánh giá an toàn công trình, đánh giá an toàn công trình gửi Sở Xây dựng. Riêng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên được lập theo nhu cầu giai đoạn 03 năm.

b) Nội dung, thành phần hồ sơ nhu cầu bảo trì công trình sắt địa phương và danh mục công việc, dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d Khoản 1 Điều 59 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

c) Trên cơ sở nhu cầu bảo trì công trình đường sắt địa phương và danh mục các công việc, dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư do doanh nghiệp quản lý

tài sản đường sắt địa phương lập, Sở Xây dựng tổng hợp, xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

d) Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhu cầu bảo trì công trình đường sắt địa phương đồng thời với chấp thuận danh mục công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên theo giai đoạn 03 năm và danh mục công việc, dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm sau trước ngày 30 tháng 6 hàng năm;

2. Căn cứ vào danh mục công việc, dự án ưu tiên chuẩn bị đầu tư được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Xây dựng và doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương tổ chức thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành trước ngày 15 tháng 11 hàng năm. Việc chuẩn bị đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quy định tại Điều 11 Quyết định này, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương được phép điều chỉnh cục bộ chiều dài, vị trí, lý trình công trình sửa chữa, giải pháp kỹ thuật cho phù hợp với hiện trạng hư hỏng của công trình, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông trong phạm vi kinh phí của danh mục được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận.

3. Căn cứ nhu cầu công tác quản lý, bảo trì được phê duyệt, danh mục công việc, dự án ưu tiên được chấp thuận tại khoản 1 Điều này, Sở Xây dựng lập dự toán chi công tác bảo trì công trình đường sắt địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân thành phố dự toán chi ngân sách nhà nước năm sau trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao hoặc thông báo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương rà soát, cập nhật, phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt của năm kế hoạch phù hợp với nguồn kinh phí được bố trí

5. Trong quá trình thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt địa phương, trường hợp còn dư kinh phí được cấp (do tiết kiệm trong công tác đấu thầu, kinh phí dự phòng không sử dụng; giảm trừ thanh quyết toán và các khoản tiết kiệm khác), Sở Xây dựng quyết định bổ sung danh mục, công việc bảo trì công trình đường sắt địa phương để triển khai thực hiện (ưu tiên bổ sung công trình sửa chữa đột xuất, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố) nhưng không vượt quá dự toán chi được giao; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi và gửi các bên liên quan phối hợp thực hiện.

Điều 11. Thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt

1. Căn cứ kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt và dự toán chi ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Sở Xây dựng, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường sắt.

2. Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật do Sở Xây dựng quản lý bằng

nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng.

3. Thực hiện công tác sửa chữa: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương tổ chức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng trình Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt. Việc triển khai công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan;

4. Thực hiện sửa chữa, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đối với công trình đường sắt:

a) Công trình khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố bước 1 thực hiện theo quy định tại Điều 81 và khoản 2 Điều 82 của Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt. Sau khi khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố bước 1, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương cập nhật, bổ sung kết quả thực hiện vào kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt và trình Sở Xây dựng phê duyệt điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Quy định này.

b) Công trình khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố bước 2 thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố thực hiện theo Điều 83 của Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt

6. Đối với công tác khác, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương tổ chức lập đề cương, dự toán chi phí để thực hiện nhiệm vụ trình Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt. Việc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 12. Quản lý chất lượng, quản lý chi phí, báo cáo định kỳ công tác bảo trì công trình đường sắt

Việc quản lý chất lượng, quản lý chi phí, báo cáo định kỳ công tác bảo trì công trình đường sắt thực hiện theo quy định tại Điều 61, Điều 62, Điều 63 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Điều 13. Quy định công tác trực phòng, chống thiên tai, sự cố

Căn cứ các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai thường xuyên xảy ra theo từng khu vực và chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự ngành xây dựng thống nhất, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương (bao gồm cả đường sắt địa phương do Nhà nước đầu tư và đường sắt địa phương đầu tư bằng vốn ngoài nhà nước) xác định cụ thể thời gian trực, chế độ trực bảo đảm đáp ứng nhiệm vụ công tác phòng, chống thiên tai được giao.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Xây

dựng, Tài chính; Chủ doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TT HDND
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- CT, các PCT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp
- Báo và Phát thanh truyền hình Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin & điện tử TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XDCT
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thành Trung